

HOÀN THIỆN THỂ CHẾ, TẠO LẬP MÔI TRƯỜNG THÚC ĐẨY KINH TẾ TƯ NHÂN PHÁT TRIỂN

★ PGS, TS LÊ HÙNG SƠN

Trường Đại học Trung Vương

● **Tóm tắt:** Nghị quyết số 68-NQ/TW ngày 04-5-2025 của Bộ Chính trị về phát triển kinh tế tư nhân là thể hiện chủ trương mang tính chiến lược nhằm khẳng định vai trò then chốt và động lực phát triển mới của kinh tế tư nhân trong kỷ nguyên phát triển mới của dân tộc. Trên cơ sở phân tích lý luận và thực tiễn quốc tế về phát triển kinh tế tư nhân cũng như thực trạng kinh tế tư nhân Việt Nam hiện nay, bài viết đề xuất giải pháp chiến lược, vừa đáp ứng yêu cầu cải cách thể chế, vừa tạo dựng nền tảng cho sự phát triển bền vững của kinh tế tư nhân trong giai đoạn tới.

● **Từ khóa:** kinh tế tư nhân; Nghị quyết số 68-NQ/TW.

1. Mở đầu

Sự thừa nhận kinh tế tư nhân là một động lực quan trọng của nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa đã được đặt ra một cách chính thức từ Đại hội XII và tiếp tục được nhấn mạnh trong các Văn kiện Đại hội XIII. Đặc biệt, Nghị quyết số 68-NQ/TW ngày 04-5-2025 của Bộ Chính trị về phát triển kinh tế tư nhân là dấu mốc quan trọng, mang tính chiến lược nhằm định hướng phát triển khu vực này.

Trong bối cảnh Việt Nam đang đứng trước những thách thức lớn về năng suất, chất lượng tăng trưởng và yêu cầu cấp bách của quá trình chuyển đổi mô hình kinh tế theo hướng đổi mới sáng tạo, phát triển xanh và bền vững, thì việc giải phóng tiềm năng to lớn của kinh tế tư nhân trở thành một yêu cầu tất yếu.

2. Nội dung

2.1. Cơ sở lý luận và kinh nghiệm quốc tế về phát triển kinh tế tư nhân

Theo lý thuyết kinh tế hiện đại, khu vực kinh tế tư nhân được xác lập như một cấu phần không thể thiếu trong cấu trúc vận hành của nền kinh tế thị trường. Nếu coi nền kinh tế như một cơ thể sống, thì khu vực tư nhân là mạch máu lưu thông, khơi mở và phân bổ nguồn lực, thúc đẩy năng suất lao động, đổi mới công nghệ và giải phóng tiềm năng sáng tạo trong xã hội. Kinh tế học tân cổ điển nhấn mạnh vai trò của thị trường trong phân bổ nguồn lực hiệu quả, song lý thuyết tăng trưởng nội sinh đã tiến thêm một bước khi khẳng định rằng tri thức, công nghệ và đổi mới sáng tạo, vốn phần lớn bắt nguồn từ động lực cạnh tranh trong khu vực tư nhân, chính là động lực cơ bản của tăng trưởng dài hạn và bền vững⁽¹⁾.

Các doanh nghiệp tư nhân, đặc biệt là doanh nghiệp khởi nghiệp, doanh nghiệp vừa và nhỏ, liên tục thay đổi mô hình sản xuất, sản phẩm và phương thức tổ chức để tạo ra giá trị mới, đồng thời loại bỏ những thực hành lạc hậu. Chính quá

trình vận động này giúp nền kinh tế duy trì sự năng động, chống lại tình trạng trì trệ⁽²⁾.

Bên cạnh đó, Douglass North - nhà kinh tế học thể chế đã nhấn mạnh rằng, sự phát triển của khu vực tư nhân không thể tách rời tiến trình cải cách thể chế⁽³⁾. Thể chế kinh tế và pháp lý đóng vai trò luật chơi, trong đó việc bảo đảm quyền sở hữu tài sản, sự minh bạch trong thực thi hợp đồng và quyền tự do kinh doanh là ba trụ cột cơ bản. Khi các điều kiện thể chế này được thiết lập, khu vực tư nhân mới có thể yên tâm đầu tư dài hạn, nâng cao năng lực quản trị, đồng thời tham gia vào cạnh tranh quốc tế. Ngược lại, trong môi trường thể chế yếu kém, nơi quyền sở hữu không được bảo đảm hoặc các rào cản hành chính còn chông chéo, thì khu vực tư nhân khó có thể phát huy vai trò thúc đẩy tăng trưởng.

Bằng chứng thực tiễn từ các nền kinh tế phát triển cũng cho thấy vai trò then chốt của khu vực tư nhân. Báo cáo của Ngân hàng Thế giới chỉ ra rằng, những quốc gia có mật độ doanh nghiệp tư nhân cao thường gắn liền với mức độ đổi mới sáng tạo vượt trội, tỷ lệ thất nghiệp thấp hơn và tăng trưởng GDP bền vững hơn⁽⁴⁾. Hàn Quốc là thí dụ điển hình, trong giai đoạn hậu công nghiệp hóa, quốc gia này không chỉ tập trung vào phát triển các tập đoàn lớn mà còn chủ động tái cấu trúc khung khổ pháp lý, khuyến khích doanh nghiệp tư nhân đầu tư vào nghiên cứu, phát triển, chuyển đổi số và thương mại toàn cầu. Chính nhờ vậy, Hàn Quốc đã vươn lên thành một trong những quốc gia dẫn đầu về công nghệ thông tin và công nghiệp sáng tạo.

Đức được thế giới biết đến với mô hình “nền kinh tế xã hội thị trường”, trong đó khu vực doanh nghiệp nhỏ và vừa trở thành xương sống của nền kinh tế. Chính phủ Đức không chỉ dừng lại ở việc hỗ trợ tài chính mà còn xây dựng hệ thống đào tạo nghề gắn với nhu cầu doanh

ngiệp, thúc đẩy liên kết chuỗi giá trị toàn cầu và đặc biệt là bảo đảm môi trường thể chế minh bạch, ổn định. Chính sự kết hợp giữa đổi mới công nghệ và nền tảng thể chế bền vững đã tạo nên một nền kinh tế vừa năng động, vừa ổn định xã hội.

Ngoài ra, kinh nghiệm từ nhiều quốc gia cho thấy, phát triển khu vực tư nhân không đơn thuần chỉ là gia tăng số lượng doanh nghiệp; điều cốt lõi là nâng cao chất lượng và sức cạnh tranh. Ở đây, các chính sách hỗ trợ cần hướng đến ba chiều cạnh, gồm:

Thứ nhất, tạo điều kiện thuận lợi cho doanh nghiệp tiếp cận nguồn lực sản xuất, bao gồm: vốn, đất đai, nhân lực và công nghệ. Điều này đòi hỏi hệ thống tài chính - ngân hàng phải đủ sâu và rộng, đồng thời có cơ chế khuyến khích đổi mới.

Thứ hai, khuyến khích đầu tư vào khoa học, công nghệ, chuyển đổi số và phát triển bền vững. Kinh nghiệm của các quốc gia tiên tiến cho thấy, chính phủ cần thiết kế cơ chế ưu đãi thuế, tín dụng và quỹ hỗ trợ đổi mới sáng tạo để giảm thiểu rủi ro cho doanh nghiệp.

Thứ ba, nâng cao năng lực quản trị doanh nghiệp, bao gồm khả năng hoạch định chiến lược, quản lý nhân sự, kiểm soát rủi ro và tuân thủ các tiêu chuẩn quốc tế về minh bạch, trách nhiệm xã hội và phát triển bền vững.

Một điểm quan trọng cần nhấn mạnh là mối quan hệ cộng sinh giữa khu vực tư nhân và khu vực công. Thực tiễn ở nhiều nền kinh tế phát triển, nhà nước không chỉ đóng vai trò điều tiết mà còn là đối tác chiến lược, đồng hành cùng doanh nghiệp tư nhân thông qua các chương trình đối tác công - tư (PPP), đầu tư vào hạ tầng, cũng như bảo đảm sự ổn định vĩ mô. Đây là tiền đề giúp khu vực tư nhân giảm bớt rủi ro, tăng khả năng cạnh tranh và hội nhập quốc tế.

Từ những kinh nghiệm quốc tế cho thấy, sự phát triển khu vực kinh tế tư nhân luôn gắn liền với hai trụ cột: động lực nội sinh từ đổi mới sáng tạo và năng lực quản trị của doanh nghiệp, cùng với bộ đỡ ngoại sinh từ thể chế kinh tế, pháp lý minh bạch, ổn định. Bài học của các quốc gia thành công cho thấy, muốn khu vực tư nhân thực sự trở thành đầu tàu của tăng trưởng, các chính sách quốc gia không thể chỉ dừng lại ở việc khuyến khích thành lập doanh nghiệp, mà phải đi xa hơn là xây dựng một hệ thống thể chế, tài chính và công nghệ đồng bộ, khuyến khích sáng tạo, nâng cao năng lực cạnh tranh và gắn kết chặt chẽ với chuỗi giá trị toàn cầu.

2.2. Thực trạng phát triển kinh tế tư nhân tại Việt Nam

Một là, diện mạo khu vực kinh tế tư nhân: lớn về số lượng, nhỏ về tầm vóc

Tính đến cuối năm 2023, Việt Nam có khoảng hơn 900.000 doanh nghiệp đang hoạt động, trong đó hơn 93% là doanh nghiệp nhỏ và siêu nhỏ, các doanh nghiệp vừa và lớn có rất ít. Phần lớn doanh nghiệp hoạt động nhỏ lẻ, manh mún, thiếu liên kết chuỗi và còn chật vật trong bài toán sống còn, chưa nói đến đổi mới hay vươn ra toàn cầu. Sự phân mảnh này dẫn tới hiện tượng “nở nhiều mà không nở to”, khiến khu vực tư nhân

dù đông nhưng chưa thể hiện được vai trò dẫn dắt nền kinh tế một cách rõ nét.

Khu vực doanh nghiệp tư nhân đã có những bước tiến về mặt quy mô. Tổng vốn sản xuất kinh doanh của khu vực này tăng đều qua các năm, từ 20.669,7 nghìn tỷ đồng năm 2018 lên 33.325,1 nghìn tỷ đồng năm 2022 - tương ứng với mức tăng hơn 1,6 lần trong 5 năm, tốc độ tăng trưởng bình quân đạt 12,71%/năm. Doanh thu thuần bình quân trên mỗi doanh nghiệp ngoài nhà nước cũng tăng từ 22,67 tỷ đồng lên 29,10 tỷ đồng (Bảng 2).

Tuy nhiên, tỷ lệ doanh thu trên vốn sản xuất kinh doanh lại có xu hướng giảm, từ 0,649 (năm 2018) xuống 0,620 (năm 2022), cho thấy hiệu quả sử dụng vốn chưa cao. Điều này càng củng cố thêm nhận định: sự phát triển về lượng chưa đi kèm chất lượng. Việc mở rộng quy mô không đồng nghĩa với nâng cao năng suất và hiệu quả. Nền tảng căn bản để khu vực tư nhân vươn lên bền vững vẫn còn thiếu hụt.

Hai là, thể chế và môi trường pháp lý

Một trong những rào cản lớn nhất khiến khu vực tư nhân chưa thể bứt phá chính là môi trường thể chế và pháp lý còn nhiều bất cập, thiếu nhất quán và chồng chéo trong quản lý, dù Nhà nước đã ban hành nhiều chủ trương, chính

Bảng 1: Thống kê doanh nghiệp tư nhân tại Việt Nam năm 2017-2023

Năm	Số lượng doanh nghiệp tư nhân đang hoạt động	Tỷ lệ doanh nghiệp nhỏ và siêu nhỏ (%)	Tỷ lệ doanh nghiệp đầu tư vào nghiên cứu, phát triển (%)	Mức độ hài lòng với chính sách (%)
2017	560.000	95	8	18
2019	710.000	94	10	19
2021	850.000	93,5	11	20
2023	900.000	93	12	21

Nguồn: Tác giả tổng hợp từ Cục Thống kê, VCCI, Bộ Kế hoạch và Đầu tư

Bảng 2: Doanh thu của doanh nghiệp tư nhân Việt Nam năm 2018-2022

Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Năm 2018	Năm 2019	Năm 2020	Năm 2021	Năm 2022
Doanh thu của doanh nghiệp ngoài nhà nước	Nghìn tỷ đồng	13.410,60	15.127,50	15.782,30	17.577,90	20.677,40
Doanh thu bình quân/ Doanh nghiệp ngoài nhà nước	Tỷ đồng	22,67	23,36	23,91	25,32	29,10
Doanh thu bình quân/ vốn sản xuất, kinh doanh của doanh nghiệp ngoài nhà nước	Tỷ đồng	0,649	0,625	0,582	0,582	0,620

Nguồn: Niên giám thống kê năm 2023

sách khuyến khích khu vực tư nhân. Năm 2023, chỉ có 21% doanh nghiệp tư nhân cảm thấy tin tưởng vào sự ổn định và tính dự báo của chính sách kinh tế vĩ mô. Thủ tục hành chính rườm rà, dễ tạo khe hở cho tham nhũng vật.

Việc tiếp cận tín dụng ngân hàng của các doanh nghiệp nhỏ và vừa còn nhiều khó khăn, do thiếu tài sản thế chấp, hồ sơ kế toán minh bạch và phương án kinh doanh khả thi. Trong khi đó, các cơ chế bảo vệ quyền lợi hợp pháp trước rủi ro pháp lý, cạnh tranh không lành mạnh vẫn còn thiếu và yếu.

Ba là, năng lực nội tại

Tỷ lệ doanh nghiệp tư nhân Việt Nam đầu tư vào nghiên cứu phát triển thấp, tốc độ tăng chậm, chỉ khoảng 8-12% từ năm 2017-2023 (Bảng 1); trong khi ở các quốc gia phát triển là trên 40%. Điều đó cho thấy, kinh tế tư nhân Việt Nam vẫn chủ yếu dựa vào mô hình kinh doanh truyền thống, khai thác yếu tố tài nguyên, lao động giá rẻ và gia công. Trong kinh tế tri thức và chuyển đổi số, nếu không nâng cao hàm lượng trí tuệ và công nghệ trong sản phẩm, doanh nghiệp khó cạnh tranh được trong khu vực và quốc tế.

Nguồn nhân lực cũng là một điểm nghẽn. Phần lớn lao động trong khu vực tư nhân chưa qua đào tạo bài bản; năng lực quản trị doanh

nh nghiệp còn yếu kém, nhất là trong bối cảnh chuyển đổi số đang diễn ra mạnh mẽ. Nhiều chủ doanh nghiệp vẫn điều hành theo lối “gia đình trị”, thiếu tư duy chiến lược, không có kế hoạch dài hạn và thường bị động trước những thay đổi của thị trường.

Bốn là, hệ sinh thái hỗ trợ còn yếu, thiếu liên kết đa chiều

Hệ sinh thái doanh nghiệp bao gồm các thể chế hỗ trợ, viện nghiên cứu, trường đại học, quỹ đầu tư, trung tâm khởi nghiệp, vườn ươm, chính là “đất lành” để hạt giống doanh nghiệp phát triển. Tuy nhiên, tại Việt Nam, hệ sinh thái này còn rời rạc, thiếu chiều sâu và sự dẫn dắt mang tính chiến lược.

Liên kết giữa các viện nghiên cứu, trường đại học với khu vực doanh nghiệp còn rất yếu. Các công trình nghiên cứu khoa học chưa đến được thị trường, trong khi doanh nghiệp lại thiếu cầu nối để ứng dụng nghiên cứu sáng tạo vào sản xuất, kinh doanh. Các trung tâm khởi nghiệp phần lớn hoạt động manh mún, thiếu vốn, thiếu chuyên gia và chưa đủ sức hấp dẫn nhà đầu tư hay các quỹ mạo hiểm trong và ngoài nước. Trong khi đó, các tổ chức hỗ trợ doanh nghiệp như: hiệp hội ngành nghề, trung tâm xúc tiến thương mại, trung tâm đào tạo quản trị... vẫn chưa phát huy được vai trò bả đỡ cho doanh

ng nghiệp tư nhân, vẫn còn tình trạng hình thức, thiếu hiệu quả, thiếu đổi mới trong hoạt động.

2.3. Giải pháp phát triển kinh tế tư nhân

Để thực hiện mục tiêu phát triển khu vực kinh tế tư nhân trở thành một động lực quan trọng nhất của nền kinh tế theo mục tiêu đề ra trong Nghị quyết số 68-NQ/TW ngày 04-5-2025 của Bộ Chính trị, cần triển khai đồng bộ nhiều nhóm giải pháp chính sách mang tính chiến lược và đột phá:

Một là, cải cách thể chế và bảo đảm quyền tự do kinh doanh

Môi trường thể chế cần được tái cấu trúc theo hướng hiện đại, công bằng và có tính dự báo cao. Hệ thống pháp luật điều chỉnh hoạt động kinh tế cần bảo đảm hiệu lực, hiệu quả và ổn định cao, giảm thiểu chi phí tuân thủ và rủi ro pháp lý cho các doanh nghiệp. Luật Doanh nghiệp, Luật Đầu tư và các luật chuyên ngành liên quan cần tiếp tục được rà soát, sửa đổi theo nguyên tắc: loại bỏ các rào cản hành chính không cần thiết, tạo không gian chính sách mở và khuyến khích sáng tạo.

Xem xét thành lập một cơ quan điều phối quốc gia trực thuộc Chính phủ hoặc Văn phòng Thủ tướng để dẫn dắt chiến lược phát triển khu vực kinh tế tư nhân, bảo đảm tính liên ngành, liên cấp và đồng bộ trong thực thi chính sách.

Đặc biệt, cần xây dựng mô hình chính phủ kiến tạo phát triển thực chất, trong đó các cơ quan công quyền không chỉ làm nhiệm vụ quản lý hành chính mà còn đóng vai trò đối tác đồng hành cùng doanh nghiệp trong quá trình đổi mới, mở rộng thị trường và nâng cao năng lực cạnh tranh. Tiếp tục sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị tinh gọn, hiệu lực, hiệu quả. Tổng kết đánh giá việc tổ chức bộ máy chính quyền địa phương 2 cấp theo tinh thần Nghị quyết số 18-NQ/TW ngày 25-10-2017 của Ban

Chấp hành Trung ương về tiếp tục đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả; đổi mới và nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động của các đơn vị sự nghiệp công lập theo Nghị quyết số 19-NQ/TW ngày 25-10-2017 của Ban Chấp hành Trung ương về tiếp tục đổi mới và quản lý, nâng cao chất lượng và hiệu quả hoạt động của các đơn vị sự nghiệp công lập.

Tích cực đẩy mạnh cải cách thủ tục hành chính, xóa bỏ cơ chế xin - cho, tạo môi trường kinh doanh công khai, minh bạch, thuận lợi cho phát triển kinh tế tư nhân, góp phần nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia.

Thiết lập cơ chế đối thoại định kỳ giữa chính quyền và cộng đồng doanh nghiệp tư nhân; tăng cường vai trò phản biện chính sách của các tổ chức đại diện như VCCI, Hiệp hội Doanh nghiệp nhỏ và vừa.

Hai là, phát triển thị trường tài chính hỗ trợ doanh nghiệp tư nhân

Tiếp cận vốn là một trong những nút thắt quan trọng cần được tháo gỡ bằng các công cụ tài chính sáng tạo và mang tính hỗ trợ. Đối với doanh nghiệp nhỏ và siêu nhỏ, cần đẩy mạnh các hình thức cấp vốn phi truyền thống như: vốn mỗi từ quỹ đầu tư công nghệ, tín dụng xanh, vốn mạo hiểm, tài chính vi mô và các mô hình cho vay ngang hàng (P2P lending) có kiểm soát.

Bên cạnh đó, cần thành lập các quỹ bảo lãnh tín dụng có vai trò chia sẻ rủi ro với các tổ chức tín dụng khi đầu tư vào khu vực kinh tế tư nhân, đặc biệt trong lĩnh vực sản xuất, chế biến, công nghiệp hỗ trợ và đổi mới sáng tạo. Việc phát triển thị trường chứng khoán, đặc biệt là sàn giao dịch cho doanh nghiệp nhỏ và vừa (SME Board), cũng là giải pháp căn bản giúp các doanh nghiệp huy động vốn trung - dài hạn thông qua phát hành cổ phiếu và trái phiếu doanh nghiệp.



Nhà máy Thaco Mazda của Công ty Cổ phần ô tô Trường Hải _ Ảnh: TTXVN

Ba là, phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao và nâng cao kỹ năng quản trị doanh nghiệp

Nguồn nhân lực chất lượng cao là nền móng phát triển bền vững của khu vực tư nhân. Chiến lược phát triển nhân lực cần gắn chặt với quy hoạch vùng, quy hoạch ngành và xu hướng chuyển đổi công nghệ. Các mô hình liên kết “Trường học - Doanh nghiệp - Chính quyền” nên được thí điểm theo địa phương và lĩnh vực cụ thể, với sự tham gia tài trợ và đặt hàng của doanh nghiệp. Bên cạnh đó, cần có các chương trình quốc gia về nâng cao kỹ năng số cho lực lượng lao động trong doanh nghiệp tư nhân nhằm thích ứng với môi trường số hóa và dịch chuyển việc làm toàn cầu.

Thúc đẩy liên kết giữa các trường đại học, viện nghiên cứu và doanh nghiệp tư nhân trong đào tạo nghề, chuyển giao công nghệ và khởi nghiệp. Khuyến khích các chương trình nâng cao năng lực quản trị doanh nghiệp theo chuẩn

mức quốc tế, đặc biệt trong lĩnh vực tài chính, công nghệ và đổi mới sáng tạo.

Bốn là, thiết lập hệ sinh thái hỗ trợ doanh nghiệp đổi mới sáng tạo

Cốt lõi của phát triển kinh tế tư nhân bền vững chính là năng lực đổi mới sáng tạo. Trong bối cảnh Cách mạng công nghiệp lần thứ tư, khu vực tư nhân muốn tồn tại và phát triển cần chuyển từ mô hình sản xuất - gia công sang mô hình sáng tạo giá trị. Vì vậy, cần thiết lập một hệ sinh thái đổi mới sáng tạo toàn diện với sự tham gia của bốn nhà: Nhà nước - Nhà khoa học - Nhà doanh nghiệp - Nhà đầu tư.

Các cơ chế kết nối giữa doanh nghiệp với các viện nghiên cứu, trường đại học cần được thiết kế lại theo hướng hiệu quả và thị trường hóa. Nhà nước có thể hỗ trợ dưới dạng “voucher đổi mới sáng tạo”, trong đó các doanh nghiệp được tài trợ một phần kinh phí để đặt hàng nghiên cứu hoặc tiếp nhận chuyển giao công nghệ.

Đồng thời, xây dựng các khu đổi mới sáng tạo quốc gia tại các vùng kinh tế trọng điểm để dẫn dắt xu hướng phát triển doanh nghiệp công nghệ cao nội địa. Hoàn thiện các khu công nghệ cao, trung tâm hỗ trợ đổi mới sáng tạo, vườn ươm doanh nghiệp. Thiết lập mạng lưới các chuyên gia, cố vấn và quỹ đầu tư để hỗ trợ khởi nghiệp theo mô hình quốc tế.

Năm là, hỗ trợ doanh nghiệp tham gia chuỗi giá trị toàn cầu

Doanh nghiệp tư nhân cần được hỗ trợ bài bản để có thể tham gia sâu hơn vào chuỗi giá trị toàn cầu - nơi giá trị thặng dư cao nhất không nằm ở khâu sản xuất mà ở khâu thiết kế, thương hiệu, phân phối và dịch vụ hậu mãi. Để đạt được điều đó, các chính sách cần hướng đến: phát triển hạ tầng logistics và chuẩn hóa dịch vụ vận tải; hỗ trợ doanh nghiệp nâng cao tiêu chuẩn chất lượng sản phẩm và chứng nhận quốc tế; xây dựng chiến lược thương hiệu quốc gia, đồng thời khuyến khích các doanh nghiệp tư nhân xây dựng thương hiệu riêng mang tầm khu vực; tăng cường bảo hộ quyền sở hữu trí tuệ.

Sáu là, thiết lập bộ chỉ số đánh giá hiệu quả phát triển kinh tế tư nhân

Một thách thức lớn hiện nay là thiếu hệ thống công cụ giám sát, đánh giá tổng hợp về hiệu quả phát triển kinh tế tư nhân. Do vậy, cần thiết lập một bộ chỉ số tổng hợp quốc gia về phát triển kinh tế tư nhân, phản ánh đầy đủ các khía cạnh: tăng trưởng số lượng, chất lượng doanh nghiệp, đóng góp GDP, năng suất lao động, đổi mới sáng tạo, xuất khẩu, việc làm, v.v..

Chỉ số này không chỉ là công cụ quản lý, mà còn là động lực thúc đẩy cạnh tranh chính sách giữa các địa phương trong việc hỗ trợ phát triển doanh nghiệp tư nhân.

3. Kết luận

Nghị quyết số 68-NQ/TW của Bộ Chính trị

không chỉ là sự khẳng định chính trị, mà còn là bước ngoặt trong tư duy phát triển: từ chỗ thừa nhận, khuyến khích đến chủ động thiết kế thể chế thúc đẩy, bảo vệ và tạo điều kiện để khu vực tư nhân phát triển lành mạnh, bền vững và có sức cạnh tranh quốc tế.

Để khu vực kinh tế tư nhân thực sự trở thành động lực quan trọng của nền kinh tế quốc gia, Nhà nước cần xây dựng một hệ thống chính sách nhất quán, minh bạch và đồng bộ; cải cách mạnh mẽ môi trường kinh doanh theo hướng tạo thuận lợi, giảm chi phí tuân thủ, bảo vệ quyền lợi hợp pháp của doanh nghiệp. Đồng thời, phát triển hệ sinh thái đổi mới sáng tạo, thúc đẩy liên kết giữa các trụ cột của nền kinh tế tri thức: doanh nghiệp - viện nghiên cứu - trường đại học.

Về phía doanh nghiệp cần tự mình đổi mới tư duy quản trị, nâng cao năng lực nội tại, chủ động nắm bắt công nghệ, đầu tư vào con người và đổi mới sáng tạo. Từ đó, khu vực kinh tế tư nhân nâng cao năng lực cạnh tranh, thực sự là một động lực quan trọng nhất trong kỷ nguyên phát triển mới của dân tộc □

Ngày nhận: 21-8-2025; Ngày bình duyệt: 20-10-2025; Ngày duyệt đăng: 22-10-2025.

Email tác giả: lhsonkbnn@gmail.com

(1) Paul M. Romer: *Increasing Returns and Long-Run Growth*, The Journal of Political Economy, Vol. 94, No. 5. (Oct., 1986), pp. 1002-1037.

(2) Karol Śledzik: *Schumpeter's View on Innovation and Entrepreneurship*, DOI 10.2139/ssrn.2257783.

(3) North, D. C.: *Institutions, Institutional Change and Economic Performance*, Cambridge University Press, 1990.

(4) World Bank: *Doing Business Report: Vietnam Country Profile 2022*.